

Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 - THPT SÀO NAM-xem tại đây

UBND TỈNH QUẢNG NAM SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Số: 822/QĐ-SGDĐT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Quảng Nam, ngày 07 tháng 8 năm 2018
---	--

QUYẾT ĐỊNH
Công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập
tỉnh Quảng Nam - Năm học 2018-2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 về Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Phương án tuyển sinh vào các trường phổ thông, các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông và đề nghị của Ông Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm chuẩn, số lượng và danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập của các trường trung học phổ thông năm học 2018-2019 thuộc các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Nam (có bảng điểm chuẩn và danh sách thí sinh trúng tuyển theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường trung học phổ thông căn cứ vào danh sách thí sinh trúng tuyển để thông báo cho học sinh làm thủ tục nhập học theo qui định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KTKĐCLGD-CNTT.



NGUYỄN CÔNG THÀNH

Phụ lục
SỐ LƯỢNG HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀ ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH LỚP 10
THPT CÔNG LẬP TỈNH QUẢNG NAM NĂM HỌC 2018-2019
(Kèm theo Quyết định số 628/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2018 của
Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam)

TT	TRƯỜNG	Huyện/ Thị trấn/ Xã/Thị xã	Số học sinh đăng kí chính thức	Chỉ số (85%)	Số tuyển	Điểm chuẩn			Điểm mức lưu thực
						Điểm tối thiểu	Điểm TĐC Nộp 9	Tổng điểm TĐCN Tối 9, Văn 9	
1	THPT Phan Đình Chử	Tam Kỳ	603	513	513	28,0	6,1	10,0	PL.1
2	THPT Lê Quý Đôn	Tam Kỳ	541	460	460	28,0	5,9	10,7	PL.2
3	THPT Trần Cao Văn	Tam Kỳ	479	407	407	28,0	5,8	10,3	PL.3
4	THPT Duy Tân	Tam Kỳ	407	346	346	26,5	5,4	8,7	PL.4
5	THPT Nguyễn Trãi	Hội An	496	422	422	28,8	6,2	11,4	PL.5
6	THPT Trần Quốc Cáp	Hội An	588	500	500	28,0	6,1	9,2	PL.6
7	THPT Trần Hưng Đạo	Hội An	324	275	275	27,0	5,8	10,0	PL.7
8	THPT Đỗ Đăng Tuyển	Đại Lộc	664	513	513	27,0	6,1	11,2	PL.8
9	THPT Lương Thái Kỳ	Đại Lộc	360	306	306	27,0	6,1	10,2	PL.9
10	THPT Chu Văn An	Đại Lộc	566	481	481	25,0	6,1	10,1	PL.10
11	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Đại Lộc	472	401	401	27,0	5,8	11,2	PL.11
12	THPT Nguyễn Khuyến	Điện Bàn	492	418	418	27,0	6,2	11,0	PL.12
13	THPT Hoàng Diệu	Điện Bàn	546	464	464	28,0	5,8	9,5	PL.13
14	THPT Lương Thế Vinh	Điện Bàn	502	427	427	27,0	5,5	9,9	PL.14
15	THPT Nguyễn Duy Hiệu	Điện Bàn	759	643	643	28,0	6,1	10,2	PL.15
16	THPT Phạm Phú Thứ	Điện Bàn	310	264	264	26,0	6,5	10,3	PL.16
17	THPT Nguyễn Hiền	Duy Xuyên	350	298	298	30,0	5,3	10,3	PL.17
18	THPT Lê Hồng Phong	Duy Xuyên	338	287	287	28,0	6,4	11,6	PL.18
19	THPT Sào Nam	Duy Xuyên	455	387	387	30,9	6,3	12,2	PL.19
20	THPT Hồ Nghinh	Duy Xuyên	461	392	392	29,0	6,8	12,8	PL.20
21	THPT Trần Đại Nghĩa	Quế Sơn	230	196	196	27,0	5,1	10,7	PL.21
22	THPT Nguyễn Văn Cừ	Quế Sơn	394	335	335	27,0	6,2	12,6	PL.22
23	THPT Quế Sơn	Quế Sơn	327	278	278	25,0	6,5	11,1	PL.23
24	THPT Nam Giang	Nam Giang	192	163	163	25,5	5,5	9,9	PL.24
25	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Nam Giang	148	126	126	24,5	6,3	10,8	PL.25
26	THPT Khâm Đức	Phước Sơn	299	254	254	25,5	5,5	10,2	PL.26
27	THPT Hiệp Đức	Hiệp Đức	319	271	271	27,5	5,8	10,4	PL.27
28	THPT Trần Phú	Hiệp Đức	277	236	236	28,0	6,7	11,0	PL.28
29	THPT Thái Phiên	Thăng Bình	396	337	337	28,0	6,2	11,4	PL.29
30	THPT Lê Tự Trọng	Thăng Bình	245	208	208	27,0	6,3	11,2	PL.30

Danh sách h□ c sinh trúng tuyển n□ p 10 - THPT Sào Nam năm h□ c 2018-2019

Vi□ t b□ i Qu□ n tr□ web

Th□ t□ , 08 Tháng 8 2018 09:55 -

TT	TRƯỜNG	Huyện/ Thành phố/T□ s	Số lượng đ□ ng □ y ch□ nh th□ c	Ch□ đ□ n (85%)	Số tuyển	Đ□ nh chuẩn			Đ□ nh m□ c k□ n th□ c
						Đ□ nh s□ t tuyển	Đ□ nh TBC N□ p □	T□ ng đ□ nh TBCN T□ n %, V□ n □	
31	THPT Nguyễn Thái Bình	Th□ ng B□ nh	603	514	514	28,0	6,1	11,7	PL 31
32	THPT Ti□ n L□	Th□ ng B□ nh	516	439	439	28,0	6,5	10,3	PL 32
33	THPT H□ ng V□ ng	Th□ ng B□ nh	566	481	481	28,0	5,8	10,4	PL 33
34	THPT H□ ng Th□ c Kh□ ng	T□ n Ph□ c	433	370	370	28,0	6,5	10,8	PL 34
35	THPT Phan Ch□ u Tr□ h	T□ n Ph□ c	364	309	309	28,0	6,3	10,1	PL 35
36	THPT B□ c Tr□ My	B□ c Tr□ My	444	377	377	27,0	5,8	10,7	PL 36
37	THPT Nam Tr□ My	N□ m Tr□ My	257	219	219	27,5	5,4	10,2	PL 37
38	THPT Nguy□ n H□ i	N□ i Th□ nh	399	338	338	26,0	6,1	11,4	PL 38
39	THPT Cao B□ Qu□ t	N□ i Th□ nh	441	375	375	27,0	6,3	10,9	PL 39
40	THPT N□ i Th□ nh	N□ i Th□ nh	752	639	639	27,0	5,8	11,0	PL 40
41	THPT Nguy□ n D□ c	Ph□ N□ nh	379	322	322	28,0	5,9	9,8	PL 41
42	THPT Tr□ n V□ n D□	Ph□ N□ nh	465	395	395	27,0	5,9	10,6	PL 42
43	THPT N□ ng S□ m	N□ ng S□ m	287	244	244	26,5	5,7	10,2	PL 43
44	THPT V□ Ch□ C□ ng	T□ y Gi□ ng	103	88	88	28,5	5,2	11,0	PL 44
45	THPT T□ y Gi□ ng	T□ y Gi□ ng	179	152	152	27,5	5,9	11,6	PL 45
46	THPT Qu□ ng Tr□ ng	Đ□ ng Gi□ ng	175	149	149	27,5	5,6	10,8	PL 46
47	THPT □ u C□	Đ□ ng Gi□ ng	197	167	167	27,5	5,6	10,4	PL 47
T□ NG C□ NG			19.044	16.389	16.389				

Phụ lục 18

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 NĂM HỌC 2018-2019
TRƯỜNG THPT SÀO NAM

(Kèm theo Quyết định số: 844/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm XT	Điểm TN	Tổng điểm TN và XT	Tỷ lệ chọn
1	Võ Thị Anh Tuấn	Nữ	28/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,6	17,0
2	Lưu Thị Ngọc Khuê	Nữ	18/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,7	19,2
3	Vũ Bá Hải Hân	Nam	01/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,8
4	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	26/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,6
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	25/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,6
6	Đinh Văn Kiệt	Nam	12/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,5
7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	04/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,6	19,2
8	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	26/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,9
9	Đương Minh Khuê	Nữ	18/11/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,7
10	Vũ Ngọc Trúc	Nữ	06/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,7
11	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	06/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,6
12	Lê Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	02/8/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,6
13	Lưu Thị Vũ Na	Nữ	01/8/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,5
14	Nguyễn Đỗ Quỳnh Thư	Nữ	06/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,6	18,0
15	Lê Hà Khánh Duyên	Nữ	27/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,6	17,6
16	Huỳnh Công Minh	Nam	01/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,6
17	Nguyễn Lâm Uyên	Nữ	01/01/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,6
18	Trần Thị Tường Vi	Nữ	12/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,4
19	Đương Thị Hương	Nữ	03/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,5
20	Lưu Thị Lê Khánh	Nữ	05/02/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,2
21	Trần Gia Lê	Nữ	06/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,2
22	Đương Thị Kim Anh	Nữ	24/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,2
23	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	24/02/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,1
24	Lê Vũ Thanh Phong	Nữ	11/02/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
25	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Nữ	13/4/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,9
26	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	05/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,8
27	Nguyễn Thị Đức Ngọc	Nữ	15/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,7
28	Huỳnh Kim Tuấn	Nữ	24/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,5
29	Trần Thị Kỳ Trinh	Nữ	18/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,5
30	Nguyễn Lê Tài Giang	Nữ	03/11/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,5
31	Nguyễn Ngọc Thìn Uyên	Nữ	15/6/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,2
32	Trần Thị Kim Dung	Nữ	26/9/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,1
33	Vũ Phương Nam	Nam	26/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,1
34	Đoàn Quang Đăng	Nam	11/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
35	Huỳnh Quang Bình	Nam	21/5/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
36	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	20/5/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
37	Phạm Văn Tuấn	Nam	09/12/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,9
38	Đương Hải Thư	Nữ	08/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,9
39	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	23/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,8
40	Phạm Thị Minh Hương	Nữ	01/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,4
41	Nguyễn Thị Hằng Mỹ	Nữ	11/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,3
42	Trần Bích Minh	Nam	27/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
43	Lê Anh Thư	Nữ	05/11/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
44	Trương Thị Lệ Xuân	Nữ	21/4/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	40,0	5,5	18,0
45	Lê Đình Hoàng Nam	Nam	20/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,9
46	Thái Nguyễn Thanh Uyên	Nữ	28/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	5,5	17,9

TT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm KT	ĐTBCTN Mg.9	ĐTBCTN Toán, Văn	Tổng điểm
47	Nguyễn Duy Uyên	Nữ	26/8/2001	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,1	17,8	
48	Đặng Thị Thuý Kiều	Nữ	03/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,1	17,8	
49	Nguyễn Thị Dung	Nữ	29/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,1	17,5	
50	Nguyễn Văn Khôi	Nam	26/02/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,1	17,4	
51	Lê Phương Thảo	Nữ	04/4/2001	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,1	17,2	
52	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	10/12/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	18,8	
53	Võ Thảo Hân	Nữ	23/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	18,6	
54	Nguyễn Thị Trang	Nữ	22/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	18,5	
55	Đỗ Thị Kim Chi	Nữ	22/11/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	18,1	
56	Nguyễn Thảo My	Nữ	05/3/2001	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,0	18,0	
57	Nguyễn Yên Nhi	Nữ	18/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,9	
58	Nguyễn Hằng Vân	Nữ	18/4/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,8	
59	Lê Thị Thuý Vy	Nữ	11/01/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,8	
60	Nguyễn Ngọc Huy	Nam	10/01/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,7	
61	Bùi Huỳnh Phương Dung	Nữ	02/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,6	
62	Phạm Thanh Đông	Nam	06/7/2001	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,6	
63	Đặng Thị Mỹ Duyên	Nữ	04/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,6	
64	Đoàn Thị Mỹ Huyền	Nữ	16/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,5	
65	Nguyễn Hải Lam	Nữ	20/8/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,5	
66	Trần Trúc Duyên	Nữ	14/02/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,3	
67	Trương Hồ Thảo Ly	Nữ	09/02/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	9,0	17,3	
68	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	11/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,9	18,2	
69	Bồ Thị Văn Trang	Nữ	03/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,9	18,2	
70	Nguyễn Thị Hải	Nữ	08/4/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,9	18,1	
71	Trần Minh Khang	Nữ	28/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,9	18,1	
72	Bà Lê Khánh Quỳnh	Nữ	30/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,9	
73	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	22/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,7	
74	Lê Trần Khánh Linh	Nữ	11/11/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,5	
75	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	11/10/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,5	
76	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	03/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,4	
77	Võ Lan Vy	Nữ	23/01/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,4	
78	Lê Văn Minh	Nam	15/11/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,3	
79	Lưu Thanh Huyền	Nữ	15/6/2001	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,2	
80	Đặng Thị Minh Ý	Nữ	21/7/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	17,1	
81	Lê Văn Kỳ Duyên	Nữ	15/8/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	16,8	
82	Lương Thị Văn Như	Nữ	27/7/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	16,8	
83	Võ Mai Chi	Nữ	12/10/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,9	16,5	
84	Trần Thị Kiều Quỳnh	Nữ	27/3/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,8	16,4	
85	Nguyễn Thị Phương	Nữ	21/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	18,2	
86	Ngô Thị Huệ	Nữ	03/11/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,8	
87	Trần Gia	Nam	08/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,7	
88	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Nữ	11/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,6	
89	Lương Thanh Thảo	Nữ	28/9/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,6	
90	Vân Thị Huyền Trang	Nữ	11/02/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,6	
91	Đặng Minh Mỹ	Nữ	01/4/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,5	
92	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	14/4/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,4	
93	Lê Uyển Thư	Nữ	18/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,4	
94	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	26/02/2003	Chùa Ván An - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,3	
95	Nguyễn Văn Tài	Nam	01/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,3	
96	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	07/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,3	
97	Lưu Thị Hải	Nam	25/02/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,1	

Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 - THPT Sào Nam năm học 2018-2019

Viết bởi Quynh Tran

Thứ 08, 08 Tháng 8 2018 09:55 -

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Tổng điểm	Điểm NT	Điểm TN	Điểm TN	Điểm TN
98	Nguyễn Lê Phú	Nam	26/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,0	
99	Nguyễn Lê Quốc Khánh	Nữ	02/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,8	17,0	
100	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Nữ	15/10/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,8	16,8	
101	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	18/04/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,0	
102	Nguyễn Kim Ngon	Nữ	11/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,4	
103	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	05/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,4	
104	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/08/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,3	
105	Nguyễn Hoàng Khánh	Nữ	03/12/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,2	
106	Nguyễn Thị Hòa Ngân	Nữ	08/09/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,2	
107	Trần Thị Thu Trang	Nữ	26/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,1	
108	Nguyễn Thị Kiên Hồng	Nữ	01/08/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,0	
109	Nguyễn Văn Phú	Nam	11/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,7	17,0	
110	Nguyễn Thanh Hải	Nữ	28/04/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	16,8	
111	Trần Nguyễn Bảo	Nam	14/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,7	16,7	
112	Nguyễn Thị Bình Ngọc	Nữ	04/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,7	16,7	
113	Nguyễn Thị Mỹ Tú	Nữ	01/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,7	16,7	
114	Trần Thị Hoàng Phúc	Nữ	20/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,7	16,5	
115	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	23/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,9	
116	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	15/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,4	
117	Nguyễn Thị Hà Thương	Nữ	11/12/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,4	
118	Bùi Thị Ngọc Đường	Nữ	28/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,3	
119	Trương Nguyễn Văn Đức	Nam	28/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,1	
120	Trương Thị Linh	Nữ	17/09/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,1	
121	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	05/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,0	
122	Nguyễn Văn Nhàn	Nam	03/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	17,0	
123	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	20/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	16,8	
124	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	11/12/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,6	16,6	
125	Vũ Xuân Duyên	Nữ	04/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	16,5	
126	Nguyễn Lê Gia Huy	Nam	11/08/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	16,3	
127	Nguyễn Văn Vũ	Nam	30/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,6	15,9	
128	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	Nữ	17/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	17,6	
129	Vũ K. Anh	Nữ	27/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	17,5	
130	Nguyễn Văn Quý	Nam	10/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	17,1	
131	Trần Đình Duy Khánh	Nam	11/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	17,0	
132	Nguyễn Trần Châu Giang	Nữ	20/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,9	
133	Phạm Minh Hải	Nữ	26/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,9	
134	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	31/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,9	
135	Trần Thị Thủy Nga	Nữ	15/10/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,6	
136	Lê Huyền Vy	Nữ	22/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,6	
137	Phạm Thị Hằng	Nữ	29/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,5	
138	Trần Văn Lê Vương	Nữ	03/03/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,5	
139	Lê Thị Mỹ Hòa	Nữ	05/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,5	16,5	
140	Lê Thị Quỳnh Duyên	Nữ	11/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,5	17,9	
141	Phạm Thị Anh Tuyết	Nữ	16/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	17,6	
142	Vũ Minh Quang	Nam	17/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	17,5	
143	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	20/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	17,1	
144	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Nữ	17/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	17,0	
145	Trần Thị Bích Phương	Nữ	11/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,8	
146	Nguyễn Lương Bích Trâm	Nữ	09/09/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,7	
147	Lê Thị Cẩm Vân	Nữ	28/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,6	
148	Nguyễn Thị Mai Thư	Nữ	13/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,5	

Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 - THPT Sào Nam năm học 2018-2019

Viết bởi Quynh Truong

Thứ 08, 08 Tháng 8 2018 09:55 -

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm KT	Điểm TN	Điểm TB	Tổng điểm
149	Trần Thị Ngọc Trung	Nữ	16/10/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,2	
150	Trần Trần Anh Thư	Nữ	24/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,4	16,1	
151	Lâm Nguyễn Thu Thảo	Nữ	21/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,3	17,2	
152	Nguyễn Thị Thái Nguyên	Nữ	02/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,3	17,0	
153	Lưu Thị Ngọc Trinh	Nữ	19/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,3	16,9	
154	Nguyễn Văn Vinh	Nam	01/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,3	16,5	
155	Phạm Thị Ngân Giang	Nữ	04/7/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,3	16,3	
156	Võ Văn Tuấn Nhựt	Nam	25/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,3	16,3	
157	Lâm Thị Yên Nhi	Nữ	14/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,3	15,9	
158	Phạm Thanh Bắc Trâm	Nữ	08/12/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,2	16,2	
159	Nguyễn Thị Anh Trinh	Nữ	18/7/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,2	16,2	
160	Vân Trần Khánh Tiên	Nữ	02/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,2	16,5	
161	Phạm Như Quỳnh	Nữ	11/3/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,2	16,0	
162	Phạm Duy Sang	Nam	27/9/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,2	15,2	
163	Nguyễn Phạm Hương Giang	Nữ	18/6/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,2	15,5	
164	Nguyễn Văn Mỹ	Nam	28/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,2	15,3	
165	Phạm Thị Thủy Trung	Nữ	10/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,1	16,6	
166	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	12/5/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	40,0	8,1	15,0	
167	Nguyễn Minh Tú	Nam	12/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,0	15,7	
168	Nguyễn Quang Trung	Nam	16/6/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	40,0	8,0	15,6	
169	Hoàng Hà Duyên	Nữ	10/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	40,0	8,0	15,2	
170	Đoàn Lê Thị Thuý	Nữ	26/01/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	39,0	8,7	16,8	
171	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	17/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,6	17,0	
172	Lê Thị Thái Nguyên	Nữ	16/12/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,6	16,3	
173	Mai Thị Thảo Nguyên	Nữ	12/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	8,5	16,8	
174	Lê Thị Diễm Hương	Nữ	25/3/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,5	15,8	
175	Mai Quang Thăng	Nam	16/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,4	15,5	
176	Lê Thanh Trà	Nữ	25/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,3	15,8	
177	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	07/16/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,2	16,4	
178	Đoàn Thị Khánh Ly	Nữ	13/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	8,1	16,0	
179	Nguyễn Quốc Huy	Nam	25/8/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,1	15,6	
180	Trần Văn Hy	Nam	06/5/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,1	14,6	
181	Nguyễn Thanh Đan	Nam	14/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	8,1	14,2	
182	Nguyễn Minh Thăng	Nam	14/9/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,0	16,5	
183	Nguyễn Thị Thanh Linh	Nữ	28/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	8,0	16,3	
184	Trần Thị Thủy Trâm	Nữ	08/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	8,0	16,2	
185	Nguyễn Thế Trung	Nam	10/11/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	39,0	8,0	16,1	
186	Vân Thị Thanh Tâm	Nữ	20/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	7,8	16,7	
187	Phạm Thị Thủy Hồng	Nữ	13/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	39,0	7,8	16,3	
188	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Nữ	13/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	39,0	7,8	15,7	
189	Võ Thị Hồng Nhung	Nữ	01/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,6	16,6	
190	Nguyễn Văn Vinh	Nam	26/5/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,5	16,2	
191	Đoàn Xuân Tài	Nam	18/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,4	16,6	
192	Lê Mỹ Duyên	Nữ	12/5/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,4	16,2	
193	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	07/10/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,4	15,9	
194	Lê Thủy Uyên	Nữ	26/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,3	16,3	
195	Võ Duy Việt	Nam	23/4/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,3	15,6	
196	Trần Thị Ngọc	Nữ	28/9/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,2	16,6	
197	Trần Châu Phi	Nam	11/06/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,2	16,1	
198	Nguyễn Thị Thu Trinh	Nữ	08/02/2003	Chau Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,2	15,9	
199	Trần Văn Trung	Nam	17/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	8,2	15,0	

Danh sách h□ c sinh trúng tuyển n□ p 10 - THPT Sào Nam năm h□ c 2018-2019

Vi□ t b□ i Qu□ n tr□ web

Th□ t□ , 08 Tháng 8 2018 09:55 -

TT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THPT	Điểm KT	ĐTBCT lần 9	Tổng ĐTBCT Tư nhân Thật	Tỷ lệ chọn
209	Hà Nhật Tuấn Quốc Khánh	Nam	23/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	38,0	8,2	15,0	
210	Trương Văn Đạt	Nam	12/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	38,0	8,2	14,9	
211	Nguyễn Thị Kim Nhân	Nữ	06/09/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	8,1	15,6	
212	Trần Minh Thư	Nữ	27/8/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,1	15,4	
213	Nguyễn Kim Diễm	Nam	09/10/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	8,1	15,0	
214	Hà Nhật Quốc Huy	Nam	05/12/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	8,0	17,2	
215	Nguyễn Thị Hoàng Lê	Nữ	13/02/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,0	16,0	
216	Nguyễn Thị Thanh Khuê	Nữ	25/8/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,0	15,2	
217	Vũ Tân Đạt	Nam	14/2/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	38,0	8,0	15,1	
218	Nguyễn Hoàng Tín	Nam	17/07/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	38,0	8,0	15,1	
219	Vũ Thị Nhi	Nữ	03/8/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	8,0	14,9	
220	Hà Nhật Ngọc Minh Tài	Nam	02/3/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	7,9	16,8	
221	Hồ Thanh Nhật	Nam	09/04/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	7,8	15,8	
222	Nguyễn Phước Châu	Nam	24/3/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	38,0	7,7	15,5	
223	Vũ Công Tài	Nam	19/01/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	7,7	14,8	
224	Vũ Công Nghi	Nam	21/02/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	38,0	7,7	15,3	
225	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	24/7/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	8,5	16,3	
226	Trần Thị Thu Hà	Nữ	17/11/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	8,3	15,5	
227	Phạm Thị Hương	Nữ	14/11/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	8,1	16,6	
228	Nguyễn Công Hiếu	Nam	06/01/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	8,1	15,5	
229	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	02/3/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	8,1	15,3	
230	Nguyễn Thị Tia	Nam	02/01/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	8,1	15,1	
231	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	23/8/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,9	16,1	
232	Nguyễn Văn Hòa	Nam	13/4/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,9	14,7	
233	Hà Nhật Thị Thanh Phương	Nữ	09/4/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,9	16,2	
234	Đặng Mậu Việt	Nam	05/02/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,8	13,8	
235	Nguyễn Vũ Thái	Nữ	21/09/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,8	15,3	
236	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	Nữ	24/3/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,8	15,1	
237	Nguyễn Hoàng Quốc	Nam	17/07/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,8	15,1	
238	Nguyễn Văn Vi	Nữ	24/6/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,8	15,1	
239	Nguyễn Thị Ái Lệ	Nữ	25/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,8	14,8	
240	Tôn Thị Mỹ Lệ	Nữ	23/10/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,8	14,8	
241	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	05/12/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,8	14,6	
242	Tôn Lý Minh Đan	Nam	06/11/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,8	14,4	
243	Trương Quang Huy	Nam	07/01/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,8	12,9	
244	Mai Lê Thủy Trang	Nữ	18/9/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	37,0	7,7	16,1	
245	Nguyễn Thị Ái Lương	Nữ	07/12/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,6	14,8	
246	Vũ Nguyễn Xuân Hà	Nữ	15/01/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,6	14,8	
247	Mai Thị Như Quỳnh	Nữ	05/10/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,6	14,8	
248	Hoàng Hà Như Ý	Nữ	17/01/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,6	14,8	
249	Nguyễn Hằng An	Nam	08/4/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,5	14,4	
250	Hoàng Công Hoàn	Nam	02/12/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,5	13,7	
251	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	20/10/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,4	14,8	
252	Vũ Thị Đức Linh	Nữ	06/5/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	37,0	7,3	15,1	
253	Vũ Thủy Trâm	Nữ	07/02/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	7,2	14,2	
254	Nguyễn Thị Thu	Nữ	29/01/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	6,9	15,5	
255	Trần Quang Phý	Nam	18/11/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	37,0	6,8	12,8	
256	Hà Nhật Thị Minh Hà	Nữ	08/02/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	36,0	8,3	16,0	
257	Lê Thị Văn Anh	Nữ	13/01/2003	Chùa Văn An - Duy Xuyên	36,0	8,2	14,9	
258	Lê Đức Duy	Nam	23/02/2003	Tiên Cao Văn - Duy Xuyên	36,0	8,0	15,1	
259	Lê Trung Quân	Nam	12/09/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	8,0	13,8	



Danh sách h□ c sinh trúng tuyển n□ p 10 - THPT Sào Nam năm h□ c 2018-2019

Vi□ t b□ i Qu□ n tr□ web

Th□ t□ , 08 Tháng 8 2018 09:55 -

TT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Tưong THCS	Điểm KT	ĐTBHS lớp 9	Tổng ĐTBHS Toán, Văn	Tuyển chọn
251	Trần Thị Phương	Nữ	17/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	8,0	14,7	
252	Trần Văn Đức	Nam	02/11/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	8,0	14,3	
253	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	03/3/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,9	15,3	
254	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	18/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,8	16,2	
255	Vân Phú Tâm	Nam	27/12/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,8	15,7	
256	Lê Thị Kiều Duyên	Nữ	05/07/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,8	15,3	
257	Mai Nguyễn Như Ý	Nữ	15/10/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,8	15,0	
258	Nguyễn Thị Minh Trí	Nữ	22/06/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,8	14,9	
259	Phạm Thị Anh Lê	Nữ	01/11/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,8	14,8	
260	Trần Thị Phương Tâm	Nữ	04/4/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,8	14,5	
261	Trương Quang Vũ	Nam	16/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,8	14,5	
262	Nguyễn Thị Quốc	Nam	22/02/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,7	15,9	
263	Trần Thị Kim Tài	Nữ	01/6/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,7	15,2	
264	Cao Thị Thu	Nữ	04/7/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,7	14,8	
265	Nguyễn Thị Duyên Trinh	Nữ	27/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,7	14,8	
266	Nguyễn Thanh Vinh	Nam	24/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,7	14,0	
267	Nguyễn Văn Ai Quốc	Nam	07/02/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,6	15,8	
268	Vũ Thanh Hiền	Nữ	13/9/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,6	15,0	
269	Phạm Văn Bảo	Nam	17/11/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,6	14,8	
270	Nguyễn Cao Văn Nhì	Nữ	21/09/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,6	14,4	
271	Đỗ Phương Khu	Nữ	20/11/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,6	14,3	
272	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	14/02/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,6	14,3	
273	Lê Nguyễn Tường Vi	Nữ	20/11/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,6	14,3	
274	Trần Thị Thuỳ	Nam	16/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,5	14,8	
275	Nguyễn Hữu Hải Tín	Nữ	11/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,5	14,2	
276	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	10/6/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,5	14,0	
277	Đoàn Thị Hoài Thương	Nữ	27/05/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,5	13,7	
278	Nguyễn Văn Quốc	Nam	02/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,5	12,7	
279	Trương Văn Thông	Nam	21/12/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,4	14,8	
280	Trương Thị Bích Hợp	Nữ	25/06/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,4	14,7	
281	Nguyễn Minh Phú	Nam	21/06/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,4	14,2	
282	Nguyễn Văn Hiền	Nam	28/02/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,4	13,7	
283	Nguyễn Thanh Lộc	Nam	07/06/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,4	12,8	
284	Vũ Văn Đức	Nam	18/02/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,3	15,1	
285	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	01/12/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,3	13,0	
286	Nguyễn Thị Thị Diệu	Nữ	09/06/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,3	14,0	
287	Nguyễn Thị Hoài An	Nữ	18/09/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,3	14,0	
288	Lê Thị Thanh Trúc	Nữ	25/5/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,3	13,6	
289	Trần Thị Tuyết Hòa	Nữ	08/02/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	14,0	7,3	13,3	
290	Trương Nguyễn Khai	Nam	09/7/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,3	12,8	
291	Vân Minh Thuận	Nam	13/08/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,2	14,2	
292	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	10/07/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,1	13,4	
293	Nguyễn Công Đoàn	Nam	17/5/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,2	12,8	
294	Đặng Lê Hoàng Long	Nam	06/06/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,1	14,1	
295	Vân Vĩnh Phúc	Nam	22/10/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,1	13,8	
296	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nam	12/06/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,1	15,2	
297	Lê Thị Mỹ Tâm	Nữ	10/7/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,1	12,7	
298	Trần Thị Xuân Vy	Nữ	25/7/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,0	7,0	14,2	
299	Nguyễn Thanh Nam	Nam	14/5/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,0	12,4	
300	Nguyễn Trần Tuấn Dương	Nam	06/3/2003	Trên Cao Viên - Duy Xuyên	36,0	7,0	13,4	
301	Ngô Văn Trung	Nam	18/02/2003	Chưa Vào An - Duy Xuyên	36,0	7,0	13,0	

Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 - THPT Sào Nam năm học 2018-2019

Viết bởi Quynh Truong

Thứ 08, 08 Tháng 8 2018 09:55 -

STT	Họ và tên	QT	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm XT	ĐTBCTN lớp 9	Tổng ĐTBCTN Tư nhân, Vĩnh	Thước đo
103	Trương Nhật Hoàng	Nam	20/03/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,8	6,8	13,1	
104	Nguyễn Lê Diệu Mỹ	Nữ	20/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	36,8	6,8	12,3	
105	Lê Triệu Quỳnh	Nữ	12/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,8	6,6	12,8	
106	Lê Thị Mỹ Hạnh	Nữ	20/7/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	36,8	6,6	12,4	
107	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	23/04/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	35,8	8,0	17,1	
108	Nguyễn Văn Thanh	Nam	26/5/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	35,8	7,8	14,6	
109	Lê Mạnh Thắng	Nam	21/4/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	35,8	7,8	14,8	
110	Nguyễn Tấn Hoài Linh	Nam	06/4/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	35,8	7,0	14,1	
111	Nguyễn Nguyễn Thanh Phát	Nam	10/01/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	35,8	6,8	12,1	
112	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/01/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	35,8	6,6	13,0	
113	Nguyễn Ngọc Đức	Nam	21/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,8	16,9	
114	Phạm Chương	Nam	03/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,8	13,6	
115	Đoàn Công Huy	Nam	04/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,7	15,1	
116	Trần Văn Long	Nam	17/12/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,6	16,0	
117	Trần Huỳnh Nhung	Nữ	07/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,6	16,9	
118	Phạm Phi Quý	Nam	04/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,6	13,8	
119	Đinh Thanh Tâm	Nữ	01/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,6	16,8	
120	Vân Bá Thuận	Nam	08/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,6	16,0	
121	Huỳnh Công Quốc Đạt	Nam	24/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,6	12,6	
122	Lê Quốc Hưng	Nam	26/12/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,3	13,6	
123	Nguyễn Văn Khuyết	Nam	20/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	7,5	13,2	
124	Trần Lương Bình	Nam	12/08/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,2	13,8	
125	Vũ Công Đạt	Nam	04/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,2	13,2	
126	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	23/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,2	13,2	
127	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	11/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,2	12,9	
128	Vũ Ngọc Hỷ	Nam	10/6/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	7,2	12,8	
129	Nguyễn Văn Sơn	Nam	01/7/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,2	12,8	
130	Lê Trương Hoàng Huy	Nam	12/8/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,8	
131	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	03/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,7	
132	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	08/03/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,7	
133	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nữ	12/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,3	
134	Nguyễn Ngọc Đức	Nam	23/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,3	
135	Đặng Lê Hoài Bảo	Nam	09/5/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	7,1	12,2	
136	Lê Thị Hồng Ph	Nữ	25/6/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,0	13,9	
137	Nguyễn Văn Linh	Nam	19/6/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,0	13,8	
138	Nguyễn Đức	Nam	06/8/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	7,0	12,7	
139	Nguyễn Phước Quang	Nam	28/3/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	6,9	13,0	
140	Nguyễn Văn Tài	Nam	15/8/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	6,9	12,9	
141	Nguyễn Ngọc Vũ	Nam	12/07/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,9	12,2	
142	Vân Bá Văn	Nam	16/09/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,8	12,1	
143	Trần Thị Thu Việt	Nữ	19/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,8	13,8	
144	Vũ Quang Huy	Nam	05/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,8	12,9	
145	Trần Thị Hồng Ph	Nữ	29/10/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,7	13,7	
146	Vân Bá Quốc Sĩ	Nam	10/06/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,8	12,8	
147	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	09/10/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	34,8	6,5	12,7	
148	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	06/11/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,5	11,7	
149	Vân Phi Long	Nam	12/05/2003	Trần Cao Văn - Duy Xuyên	34,8	6,4	11,7	
150	Nguyễn Văn Minh Tuấn	Nam	18/07/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	34,8	6,4	11,8	
151	Lê Hoàng Anh Thư	Nữ	08/02/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	33,8	7,3	13,3	
152	Trần Việt Quốc	Nam	26/10/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	33,8	6,7	12,7	
153	Trần Phước Nhân	Nam	10/3/2003	Châu Văn An - Duy Xuyên	33,8	6,2	11,8	

Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 - THPT Sào Nam năm học 2018-2019

Viết bởi Quynh Truong

Thứ 08, 08 Tháng 8 2018 09:55 -

TT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm XT	ĐTBCH lớp 9	Việc ĐTBCH Toán, Văn	Điểm tổng
233	Lê Anh Khoa	Nam	12/09/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	33,8	6,2	30,8	
234	Nguyễn Văn Thanh Hải	Nam	07/12/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	33,8	5,9	30,4	
235	Phạm Quốc Khánh	Nam	23/02/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	7,6	33,8	
236	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	30/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	32,8	7,6	33,3	
237	Vũ Văn Quý	Nam	25/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	32,8	7,3	31,8	
238	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	12/07/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	7,2	33,3	
239	Nguyễn Nhật Đức	Nam	23/01/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	7,2	32,7	
240	Vũ Trương Tân	Nam	06/06/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	7,1	33,8	
241	Nguyễn Thị Xuân Linh	Nữ	31/07/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	6,8	32,8	
242	Nguyễn Đỗ Ngọc Tân	Nam	17/08/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	6,8	32,1	
243	Nguyễn Quang Phương	Nam	09/04/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	6,7	32,4	
244	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	25/09/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	6,7	31,7	
245	Nguyễn Văn Hòa	Nam	05/02/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	6,7	31,1	
246	Trần Thị Khánh Linh	Nữ	27/04/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	32,8	6,8	31,3	
247	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	10/11/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	6,5	32,6	
248	Phạm Thị Đơn Ca	Nữ	22/01/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	6,5	30,1	
249	Lê Quốc Huy	Nam	21/11/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	6,0	31,5	
250	Nguyễn Thị Lý Na	Nữ	15/02/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	32,8	5,8	30,2	
251	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	16/02/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	31,8	7,0	33,2	
252	Vũ Dương Thảo My	Nữ	20/03/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	31,8	6,7	32,4	
253	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	19/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	30,8	7,4	33,3	
254	Nguyễn Thùy Hòa	Nữ	28/03/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	30,8	7,3	33,8	
255	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	09/11/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	30,8	7,2	34,3	
256	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	26/11/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	30,8	7,2	33,5	
257	Nguyễn Thành Hải	Nam	20/10/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	30,8	7,3	32,8	
258	Trần Thị Bích Quỳnh	Nữ	23/10/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	30,8	6,9	32,0	
259	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	02/11/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	30,8	6,8	32,8	
260	Trần Quang Đức	Nam	14/02/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	30,8	6,8	32,2	
261	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	Nữ	19/05/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	30,8	6,7	31,8	
262	Lê Trần Đức Huy	Nam	27/03/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	30,8	6,7	31,8	
263	Hà Quốc Thương	Nam	14/02/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	30,8	6,8	32,4	
264	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	11/03/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	30,8	6,8	32,0	
265	Trần Công Hoàng	Nam	23/03/2003	Trường Văn An - Duy Xuyên	30,8	6,4	31,8	
266	Vũ Văn Việt	Nam	13/03/2003	Kim Đồng - Duy Xuyên	30,8	6,3	31,7	
267	Vũ Phú Tập	Nam	03/04/2003	Trường Cao Văn - Duy Xuyên	30,8	6,3	31,1	

Danh sách này gồm có 187 học sinh trúng tuyển